

## BIỂU TƯỢNG TA LEO TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI THÁI Ở MIỀN TÂY THANH HÓA

VŨ TRƯỜNG GIANG

Hồi diện tích 7.893 km<sup>2</sup>, miền Tây Thanh Hóa có 209.000 người Thái (1), chiếm khoảng 1/5 số lượng người Thái trong cả nước. Trên địa bàn này người Thái không phân chia thành 2 ngành Thái trắng và Thái đen như vùng Tây Bắc, mà có 2 nhóm tự gọi là Tày Dọ (tương đồng với Thái trắng) cư trú ở các huyện Thường Xuân và Như Xuân (một bộ phận lớn của nhóm này cư trú ở các huyện Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp...tỉnh Nghệ An); nhóm tự gọi là Tày (tương đồng Thái đen) cư trú ở các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh. Do không gian sinh tồn và giao lưu văn hóa tộc người nên ngoài những đặc điểm chung của người Thái ở Việt Nam, người Thái vùng miền Tây Thanh Hóa còn có những nét riêng trong kinh tế, xã hội, phong tục tập quán... Dưới đây, chúng tôi xin trình bày hệ thống *ta leo*(2) của người Thái ở vùng này.

### 1. TA LEO TRONG CHỌN ĐẤT DỰNG BẢN, LÀM NHÀ

#### 1.1. Chọn đất dựng bản

Khi tìm đất dựng bản, người Thái chọn vùng đất bằng phẳng, màu mỡ, có nhiều thuận lợi cho việc khai phá ruộng, có nguồn nước để sản xuất phục vụ đời sống. Khi chọn được khu đất phù hợp, người thủ lĩnh chặt cây, dọn sạch một chỗ ở giữa khu đất đó để làm lễ. Ông lấy một cọc gỗ cắm xuống đất, lấy áo của mình treo lên đỉnh cột để biểu thị linh hồn của mình đã nhập vào vùng đất. Ông cầu khấn thần chủ đất (*chầu đin*), thần sông suối (*chầu nặm*)... cho phép dựng bản,

khai khẩn ruộng, rồi bói bằng thẻ tre. Nếu quẻ bói hoàn tất thì coi như thần linh đã đồng ý và các chủ hộ dùng ta leo để đánh dấu đất mới được chọn để dựng bản. Ta leo gồm 2 phần: phần thân là một cọc gỗ (hoặc nứa) cao khoảng 1,2 - 1,5 mét; phần ta leo là một tấm phen gồm 6 thanh nứa dài khoảng 40 cm đan chéo 3 bên thành một hình sao có 6 cạnh (gọi là đan mắt cáo). Cây cọc được vót nhọn một đầu rồi cắm xuống đất, sau đó buộc (hoặc kẹp) tấm phen mắt cáo lên phần phía trên của cây cọc này. Phạm vi vùng đất đó được gọi là *cuông xửa* (trong áo), tức là trong phạm vi ảnh hưởng của hồn người chủ đất. Nơi dựng cột treo áo và ta leo cũng là nơi đặt cột để buộc trâu (*lắc quái*) làm lễ đâm trâu để tế thần linh.

#### 1.2. Chọn đất làm nhà

Người Thái thường chọn đất làm nhà ở chân đồi núi, gần nguồn nước, gần ruộng, nương, thuận tiện cho sản xuất... Địa thế nhà đôi khi thấp hơn nguồn nước để có thể bắc máng đưa nước về nhà.

Tại địa điểm được chọn làm nhà, người chủ nhà đào một hố dài 30 - 40 cm, rộng 10 - 15 cm, sâu 15 - 20 cm, bỏ đôi một ống luồng (hoặc buong) có giữ phần mấu ở hai đầu; đặt nửa ống xuống hố và đặt vào đó 9 hạt thóc chia thành 3 cụm. Cụm thứ nhất ở bên phải có 3 hạt tượng trưng cho người; cụm thứ hai có 3 hạt tượng trưng cho vật nuôi; cụm thứ 3 có 3 hạt tượng trưng cho cây trồng. Sau đó, người ta dùng nửa ống còn lại đặt lên phía trên và lấp đất che kín miệng hố. Qua một đêm chủ nhà sẽ ra mở hố xem các

hạt thóc đỏ. Nếu 3 cụm hạt thóc vẫn nguyên như cũ, đó là mảnh đất tốt, dựng nhà sẽ có nhiều “lộc”. Nếu có sự xê dịch, đó là điềm xấu. Xê dịch 3 hạt thóc tượng trưng cho người là điềm xấu đối với chủ nhà và những người trong nhà. Xê dịch 3 hạt thóc tượng trưng cho vật nuôi là điềm báo chăn nuôi sẽ không phát triển. Xê dịch 3 hạt thóc tượng trưng cho cây trồng là điềm sản xuất sẽ thất bát. Tương tự như vậy, có nơi người ta chọn đất làm nhà bằng cách đặt mảnh gỗ hay hòn đá ở đáy hố, trên đó cũng đặt 3 hạt thóc và đậy kín. Sau một đêm, chủ nhà sẽ mở hố ra xem vị trí của 3 hạt thóc. Nếu 3 hạt thóc vẫn nằm nguyên là điềm lành - mảnh đất đó có thể dựng nhà. Cũng có cách chọn đất khác đơn giản hơn: chủ nhà dùng một chiếc bát ăn cơm úp xuống mặt đất - nơi dự định làm nhà, để sau một đêm sẽ lật ngược chiếc bát lên xem. Nếu trong bát không có những giọt nước bám ở thành là mảnh đất có thể dựng nhà được. Khi đã quyết định chọn mảnh đất tốt để dựng nhà, chủ nhà cắm ta leo ở giữa mảnh đất đó để đánh dấu quyền sở hữu của mình và để trừ ma quỷ làm hại (ta leo này được làm tương tự như ta leo chọn đất dựng bản).

### 1.3. Dựng nhà

Công việc đầu tiên và quan trọng nhất của việc dựng nhà là dựng *xau he* (cột cái - cột ma). Trước khi dựng *xau*, chủ nhà lấy ba ngọn lá gai để *lúng ta* (họ bên ngoài) dùng làm chổi, quét nước vo gạo lên *xau* với mong ước không bị mối mọt. Đầu trên của *xau* được bên *lúng ta* (tốt nhất là *ả tà* - bố vợ) dùng lạt buộc một gói lá dong có chứa mấy chục hạt thóc, bông và một số hạt giống khác. Các loại hạt giống này tượng trưng cho hồn của cây trồng, lạt buộc tượng trưng cho

vòng vàng, vòng bạc (vì thế người ta thường buộc nhiều lạt). Số lạt buộc là chẵn và từng lạt phải quấn hai vòng quanh cột *xau*. Tiếp đó, *lúng ta* lấy chiếc sọt đan bằng nứa (hoặc bương) úp vào để “giữ” các hạt giống và tài sản của gia đình. Hai quai của chiếc sọt hướng theo chiều dọc của ngôi nhà. Đầu dưới của *xau* có khắc dấu nhân (x).

Cuối cùng, người ta buộc vào cột *xau he* một ta leo kèm một cái *xáy* (cái đó - dụng cụ đánh cá đan bằng tre nứa) với quan niệm ta leo sẽ ngăn ma quỷ làm hại và cái *xáy* để tổ tiên dùng đơm cá ở sông suối.

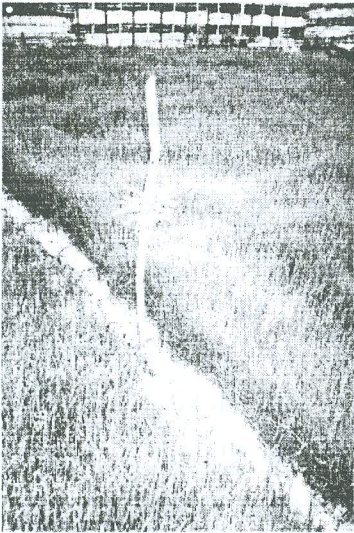
## 2. TA LEO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

### 2.1. Ta leo ở rẫy

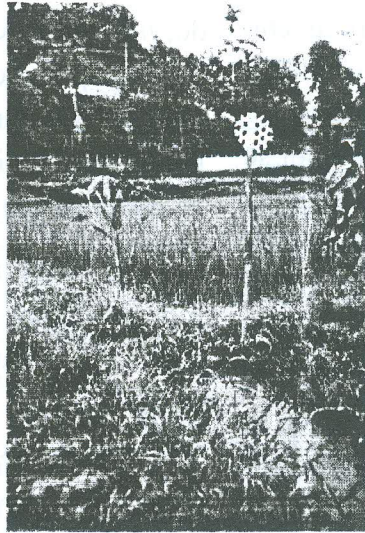
#### 2.1.1. Chọn đất làm rẫy

Khi chọn được đất làm rẫy, người chủ rẫy cắm ta leo để đánh dấu quyền sử dụng của mình đối với mảnh đất đó (tiếng Thái gọi là *mả hày*, tức giữ đất). Cách làm *mả hày* như sau: lấy một đoạn nứa dài khoảng 2 mét, một đầu cắm xuống đất, đầu kia được chẻ thành 8 thanh nhỏ đều nhau (đoạn nứa được chẻ dài khoảng 1,5 mét), 7 thanh của đoạn chẻ này được uốn cong và cắm xuống đất theo vòng tròn mà tâm là gốc nứa. Vòng tròn do các thanh nứa tạo thành có đường kính khoảng 80cm. Thanh nứa còn lại được uốn thành vòng tròn ở ngọn (đường kính khoảng 20 cm) và chĩa thẳng lên trời. Bảy thanh nứa cắm xuống đất với hàm ý xin sơn thần, thổ địa cho phép được làm rẫy. Thanh thẳng có vòng tròn là xin với *Then* (trời) phù hộ cho sự tốt tươi của cây cối. Số lượng các thanh nứa cắm xuống đất phải là số lẻ. Nếu chẻ đoạn nứa thành 6 thanh thì cắm 5, nếu là 8 thì cắm 7, nếu là 10 thì cắm 9...

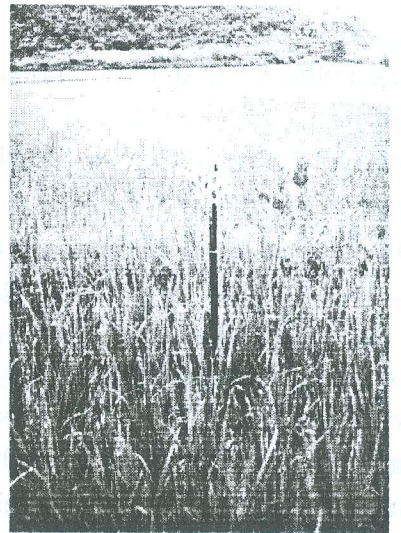
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ TA LEO CỦA NGƯỜI THÁI



1. Ta leo ruộng mạ



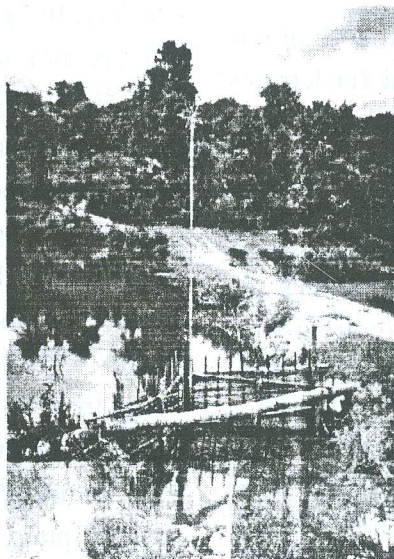
2. Ta leo cây ruộng



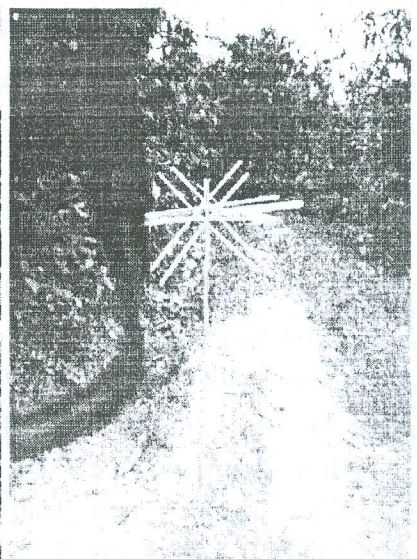
3. Ta leo ruộng lúa



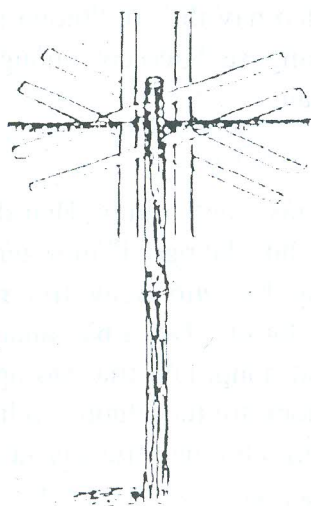
4. Ta leo sở hữu cây gỗ quý



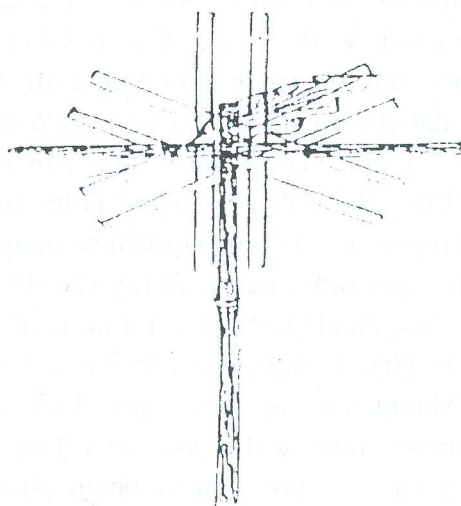
5. Ta leo ở ao nuôi cá



6. Ta leo báo hiệu có bẫy



7. Ta leo chỉ rừng cấm



8. Ta leo kiêng



9. Ta leo “vũng cấm”

Luật tục Thái quy định: ai đã cắm *mải hày* thì được toàn quyền sử dụng mảnh đất đã lựa chọn. Ví dụ, nếu A là người đầu tiên cắm *mải hày* thì trong suốt thời gian A sử dụng, đất đai và nguồn tài nguyên ở đó là của A và được cộng đồng làng bản công nhận. Cộng đồng thân tộc cũng là lực lượng hỗ trợ trong việc đảm bảo quyền sử dụng đó. Luật tục quy định: nếu phát rẫy vào đất của người khác đã chọn thì phải trả lại mảnh đất đó và bị phạt 1 chính rượu, từ 2 đến 3 quan tiền. Nhưng việc áp dụng quy định trong từng trường hợp cụ thể phải được làng bản đồng ý và bắt buộc bên vi phạm phải thi hành. Trong quá trình sử dụng đất rẫy, các gia đình chỉ có quyền cho chứ không có quyền bán, vì đất đai đó là của bản. Các gia đình có quyền bỏ khu đất mình đang sử dụng để chọn khu đất khác trong phạm vi sở hữu của bản và phải tuân theo luật lệ của bản. Nếu chủ rẫy cũ không làm nữa thì đất đó lại trở thành đất chung của bản và gia đình khác có quyền canh tác nếu họ thấy thích hợp.

### 2.1.2. Ta leo đốt rẫy

Sau khi chọn xong đất, khoảng tháng 2 Dương lịch (tháng 7 lịch Thái), người Thái bắt đầu phát rẫy. Sang tháng 3 Dương lịch là thời điểm hanh khô nhất, người ta bắt đầu đốt và dọn rẫy. Từ xưa người Thái đã nghĩ tới biện pháp chống lửa cháy lan vào rừng. Đó là cách tạo ra một đường sạch cỏ cây bao quanh rẫy, khi lửa cháy tới đó sẽ bị chặn lại, không cháy lan vào rừng. Khi đốt rẫy, phải đốt ở phân đầu dốc trước, sau đó đốt từ dưới dốc lên để lửa cháy đến đầu dốc sẽ yếu dần và tắt. Sau khi đốt xong, người Thái cắm một ta leo ở giữa rẫy gọi là *hắt ta leo*. Cách làm *hắt ta leo* như sau: dùng một cọc gỗ (hoặc nứa) dài khoảng 1,5 mét cắm xuống đất, lấy 6 thanh nứa dài khoảng 40 cm đan thành tám phen mắt cáo hình sao 6 cạnh và buộc (hoặc kẹp) tám phen này vào đầu trên của cây cọc.

Ta leo này có ý nghĩa đuổi ma quỷ, cầu mong cho cây cối tốt tươi và trừ cỏ dại. Nếu không cắm ta leo này thì trời “tướng nhâm” là mảnh đất hoang, sẽ “gieo cỏ” xuống và cỏ sẽ lấn át hoa màu.

### 2.1.3. Ta leo tria rẫy

Đốt và dọn rẫy xong, người Thái để một thời gian ngắn cho “đất nguội” mới tiến hành tria rẫy. Không bao giờ ngày tria rẫy lại trùng với ngày đốt rẫy. Đồng bào quan niệm ngày đốt rẫy rất nóng, nếu tria vào ngày đó thì hoa màu không tốt tươi được. Có hai loại ta leo được dùng cho việc tria rẫy là *héc ta leo* và *ta leo hách háy*.

#### 2.1.3.1. Ta leo tria lấy ngày tốt (*héc ta leo*)

Nếu chọn được ngày tốt mà chưa có điều kiện tria đại trà, người ta sẽ tria “lấy ngày” để cầu mong mọi điều tốt lành (ngày này được coi là ngày tria chính thức). Trong trường hợp này, người ta dùng *héc ta leo*.

*Héc ta leo* được làm như sau: Cả hai đầu của 4 thanh nứa có cùng độ dài khoảng 2 mét được cắm xuống đất để chúng vòng lên như 4 cánh cung, và hình chiếu của chúng làm thành 4 cạnh của một hình vuông trên mặt đất. Người ta trồng 4 cây sả ở 4 góc phía ngoài của hình vuông đó rồi lấy một đoạn gỗ dài khoảng 40 cm đặt ở giữa hình vuông. Tiếp đó, người ta lấy 3 hoặc 5 ống nứa ngắn dựng đầy nước đặt vào đoạn gỗ ấy. Việc tria lấy ngày được làm trên khoảnh đất nhỏ phía trong hình vuông. Các thanh nứa uốn cong tượng trưng cho giới hạn vùng đất rẫy sẽ tria lúa. Các ống nứa dựng nước thể hiện sự cầu mong cho mưa thuận gió hòa để cây cối tốt tươi như những cây sả xung quanh. Nơi đặt *héc ta leo* cũng là nơi chủ rẫy sẽ đặt bàn thờ Thổ địa và làm chòi canh rẫy.

Ngoài ta leo như trên, ở một số vùng, người Thái còn làm thêm *ta leo me mải* (ta

leo đàn bà góa). Ta leo này giống ta leo đốt rẫy. Truyền thuyết của người Thái ở huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa kể rằng: Ngày xưa có một người con gái của trời lấy chồng dưới hạ giới. Hai vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng chẳng may người chồng chết sớm, người vợ thủ tiết thờ chồng và nuôi đàn con thơ dại. Trời thương con gái nên căn dặn khi làm rẫy phải đặt ta leo để trời biết và phù hộ cho lúa tốt tươi. Năm ấy rẫy của dân làng mất mùa nhưng rẫy của con gái trời vẫn bội thu. Không giấu “bí quyết” của mình, nàng dạy cho dân làng cách làm ta leo cắm ở rẫy để được trời phù hộ. Sau khi nàng chết, người ta đặt tên cho ta leo này là *ta leo me mãi* (ta leo đàn bà góa) để ghi nhớ công ơn của nàng đối với dân làng.

### 2.1.3.2. Ta leo trả rẫy (*ta leo hách háy*)

Nếu như chọn được ngày tốt mà điều kiện thời tiết cũng như khả năng của gia đình có thể trả đại trà ngay thì người ta làm *ta leo hách háy*. Ta leo này chỉ là sự kết hợp giữa *héc ta leo* và *ta leo me mãi*. Tuy nhiên, ở những vùng khác nhau, ta leo này có khác nhau đôi chút. Dưới đây, chúng tôi nói về loại ta leo này ở 3 vùng Xuân Lộc, Xuân Lẹ (huyện Thường Xuân) và Yên Khương (huyện Lang Chánh).

Ở Xuân Lộc, đồng bào làm một ta leo giống như ta leo đốt rẫy, đem cắm ở giữa rẫy. Một đoạn gỗ dài khoảng 50 cm được đặt nằm ngang, đầu đoạn gỗ hướng vào ta leo. Trên đoạn gỗ dựng nghiêng 3 hoặc 5 ống nứa ngắn dựng đầy nước. Đầu kia của đoạn gỗ có cắm một đoạn nứa cao bằng ta leo và đốt nứa trên cùng dựng đầy nước. Trên miệng của ống nứa này đặt một hòn đá dẹt che kín. Phía ngoài ta leo và ống nứa dựng nước (có hòn đá) được trồng hai cây sả.

Tại vùng Xuân Lẹ, đồng bào dùng 4 thanh nứa cắm thành một hình vuông (giống như *héc ta leo*), ở giữa cắm một ta leo đan hình

mắt cáo. Dưới chân của ta leo đặt nằm ngang một đoạn gỗ dài khoảng 50 cm, trên đoạn gỗ này dựng nghiêng 2 ống nứa ngắn dựng đầy nước. Ở hai đầu đoạn gỗ trồng 2 cây sả (trồng phía ngoài thanh nứa cắm ranh giới). Khi trả rẫy xong người ta bật một đầu của cả 4 thanh nứa lên với ý nghĩa “phá rào”, mong muốn sự phát triển.

Ở vùng Yên Khương, *ta leo hách háy* được làm như sau: 4 thanh nứa được cắm để tạo thành một hình vuông giống như *héc ta leo*; ở 4 góc cắm 4 thanh nứa khác đứng thẳng, trên đầu mỗi thanh nứa này gắn một hòn than bếp. Ở giữa hình vuông cắm một đoạn nứa cao khoảng 2 mét, dưới gốc cách mặt đất 20 cm được đục thủng và gắn một đoạn gỗ dài khoảng 20 cm, đầu ngoài của đoạn gỗ được gọt như chiếc đĩa bông. Phía trên đoạn gỗ buộc 2 tấm phen đan hình mắt cáo nối tiếp nhau, có gài 4 bó lạt nứa. Tiếp theo, dùng dao bổ một dóng nứa làm 3 phần và gài vào đó 3 thanh nứa dài khoảng 30 cm chéo nhau. Trên đầu của đoạn nứa được vót nhọn như mũi mác chĩa lên trời. Dưới đất, cạnh chân của đoạn nứa đặt nằm ngang một đoạn gỗ dài khoảng 50 cm, dựng nghiêng 4 ống nứa ngắn dựng đầy nước và phía đối diện đặt 4 thanh nứa ngắn để “che” miệng ống nước.

Cả 3 loại ta leo nói trên đều có các ống nứa dựng nước thể hiện mong muốn mưa thuận, gió hòa, có đầy đủ nước để thuận lợi cho sản xuất. Hòn đá đặt trên ống nước (ta leo vùng Xuân Lộc) hay thanh nứa che miệng ống nước (ta leo vùng Yên Khương) cầu mong trời mát mẻ trong những ngày đầu để lúa chóng mọc và tốt tươi. Cây sả (vùng Xuân Lộc, Xuân Lẹ) hay bó lạt (vùng Yên Khương) là tượng trưng cho mong muốn cây lúa tốt như cây sả, bông lúa to như bó lạt. Các thanh nứa vạt nhọn ở đầu ta leo (Yên Khương) như một “chế định bắt buộc” trời

phải tuân theo những mong muốn của con người. Điều đặc biệt nhất ở ta leo tría rẫy (Yên Khương) là đoạn gỗ ngắn 20 cm ở gốc. Theo dân gian, vật này tượng trưng cho sinh thực khí nam và nó được làm trong ngày tría rẫy với ý nghĩa người đàn ông “thụ tinh” cho đất!

## 2.2. Ta leo ở ruộng

### 2.2.1. Ta leo ở ruộng mạ (ta leo dù na cà)

Sau khi làm xong đất, trước lúc gieo mạ, người Thái cắm một ta leo ở bờ ruộng. Ta leo này giống như ta leo đốt rẫy. Thông thường, trên một khu ruộng, chỉ người nào tiến hành gieo mạ đầu tiên thì mới làm và cắm ta leo. Ý nghĩa của nó là báo cho trời biết mảnh ruộng đó con người đã gieo mạ, không còn là mảnh đất hoang nữa, trời đừng gieo cỏ xuống ruộng và ta leo cũng ngăn trừ ma quỷ “ăn” thóc giống.

Theo R. Robert thì ở vùng Yên Khương (Lang Chánh) người ta còn làm ta leo cắm không cho súc vật vào mảnh ruộng gieo mạ(3). Loại ta leo này cũng tương tự như trên, nhưng phần tấm phen mắt cáo được đan to và có nhiều nan hơn.

### 2.2.2. Ta leo cấy ruộng (ta leo hạch na)

Trước khi tiến hành cấy lúa, người Thái làm một ta leo cắm ở bờ ruộng (giống ta leo gieo mạ); bên cạnh ta leo có trồng 2 cây lau (có nơi trồng cây dong), với mong muốn trừ ma quỷ làm hại và cầu mong cho cây lúa tốt tươi như cây lau, cây dong.

Khi làm cỏ cho lúa, các gia đình làm lễ cúng và cắm ta leo với 6 thanh nứa đan hình mắt cáo. Phần ngoài dùng nan nứa nhỏ đan thành vòng tròn và gài lên mấy chiếc lông cánh gà. Ta leo báo cho thần linh biết mảnh ruộng được đặt dưới sự “bảo trợ” của ma bản, ma ruộng(4). Loại ta leo này ở Quý Châu (Nghệ An) đơn giản hơn, chỉ là 3 chiếc

lông cánh gà cắm hình dẻ quạt trên một đoạn nứa và cắm ở bờ ruộng.

### 2.2.3. Ta leo gặt lúa

Trước khi gặt lúa, người Thái làm một ta leo cắm ở bờ ruộng rồi mới tiến hành công việc. Ở vùng Thái Thường Xuân (Thanh Hóa), đồng bào lấy một mảnh vá rách của bà chủ nhà, mấy chiếc gai cây găng và lá *bờ nạt* buộc vào cây lúa gần bờ. Vùng Thái Quý Châu (Nghệ An) lại đưa chiếc lông gà đan mắt cáo cùng mảnh chân chài ra ruộng lúa. Mảnh vá như một “thông báo” về vai trò và công việc của người phụ nữ trong cấy trồng và thu hoạch lúa. Gai găng, lá *bờ nạt* hay chân chài có hàm ý ngăn không cho ma đói “ăn” lúa. Sau khi làm lễ cúng và gặt tượng trưng vài bông lúa đưa về nhà treo ở gác bếp và cột *xau hẹ*, người ta tiến hành gặt đại trà.

## 3. TA LEO CHỈ QUYỀN SỞ HỮU CÁC SẢN VẬT TỰ NHIÊN

Luật tục của người Thái quy định: nếu người nào tìm thấy vật gì đầu tiên trong rừng thì người đó có quyền sở hữu. Để mọi người biết vật đó đã có chủ, người chủ phải đánh dấu quyền sở hữu của mình.

### 3.1. Ta leo chỉ việc tìm thấy tổ ong

Nếu tìm thấy tổ ong trên cây cao thì người ta dùng dao vạch lên gốc cây một số vạch chéo nhau. Cách đánh dấu này tiếng Thái gọi là *mải phúng*. Nếu tổ ong trên vách đá thì cắm một đoạn nứa dài khoảng 1,5 mét xuống đất, kẹp một tấm phen mắt cáo và một que nứa dài khoảng 60 cm như mũi tên chỉ về phía tổ ong. Có nơi người ta đan một tấm phen mắt cáo buộc vào gốc cây có tổ ong, hoặc dùng 2 thanh nứa đan thành một hình vuông có 2 đường chéo, một cạnh của hình vuông kéo dài khoảng 1 mét, kẹp vào một đoạn nứa và cắm cạnh gốc cây có tổ ong (5).

Nếu tổ ong ở dưới đất thì đánh dấu bằng cách cắm một đoạn nửa dài khoảng 1,5 mét xuống đất, dùng dao chẻ dọc đầu đoạn nửa khoảng 40cm và kẹp một thanh nửa như mũi tên chỉ tới tổ ong. Cách đánh dấu này tiếng Thái gọi là *mãi tà phúng*.

Nếu như chưa thấy tổ ong mà thấy ong đi lấy mật hoặc lấy nước thì cũng làm một dấu chỉ như tìm thấy tổ ong ở dưới đất, nhưng mũi tên chỉ về phía cây hoa hay đoạn suối. Nếu nhìn thấy đàn ong bay về hướng nào thì mũi tên chỉ theo hướng đó. Làm như vậy để không những mình mà mọi người đều biết và có thể đi tìm tổ ong. Ai tìm thấy tổ ong đầu tiên thì người đó làm dấu hiệu chỉ quyền sở hữu như đã nói ở trên.

Luật tục Thái quy định(6): Ai ăn cắp tổ ong trên cây (*phúng mạy*) bị phạt 3 lạng bạc, kèm thêm rượu, lợn; phải cúng vía cho chủ ong 1,5 lạng bạc và trả lại tổ ong. Ai ăn cắp tổ ong trên vách đá (*phúng pha*) bị phạt 15 lạng bạc, kèm rượu, trâu; phải cúng vía cho chủ ong 1,5 lạng bạc và trả lại tổ ong đã lấy. Ai ăn cắp tổ ong dưới đất (*phúng tó*) bị phạt 3 lạng bạc, kèm theo rượu, lợn; phải cúng vía cho chủ ong 5 đồng cân bạc và trả lại tổ ong đã lấy.

Theo phong tục, khi thu hoạch tổ ong thì chủ ong thường biếu mọi gia đình trong bản một phần “lộc”. Điều này mang ý nghĩa mọi của ngon, vật lạ trong rừng là của chung, người sở hữu chỉ là người trông coi, bảo quản. Đến khi thu hái, mọi người cùng hưởng hoa lợi, nhưng người sở hữu sẽ được hưởng phần nhiều nhất và ngon nhất của sản phẩm.

### 3.2. Đánh dấu cây gỗ quý, cây quế rừng

Khi tìm thấy cây gỗ quý, cây quế trong rừng, người Thái đánh dấu quyền sở hữu của mình bằng cách đan tấm phen mắt cáo buộc vào gốc cây. Cũng có khi người ta dùng dao

khắc vào gốc cây dấu nhân (x). Cách đánh dấu này tiếng Thái gọi là *mãi mạy* (đánh dấu gỗ).

Khi một người nào đó đã đánh dấu *mãi mạy* thì được cả bản thừa nhận và bảo vệ. Nếu có ai đó ăn cắp thì người chủ có thể kiện lên tạo mường. Lúc đó ngoài việc trả lại cây gỗ, cây quế, người ăn cắp còn phải nộp rượu, thịt để bản phạt vạ.

## 4. TA LEO KIÊNG, CẮM

### 4.1. Kiêng vào nhà (*ta leo căm*)

Khi trong nhà có người đẻ, người ta làm ta leo để chỉ sự kiêng kỵ, và tiếng Thái gọi là *ta leo căm*, nhằm trừ các loại ma có thể làm hại sản phụ, trẻ sơ sinh và cấm người lạ vào nhà. Cách làm *ta leo căm* như sau: lấy 6 thanh nửa đan thành tấm phen mắt cáo, kẹp vào một đoạn nửa rồi cắm ở cổng hay cầu thang. Trên tấm phen mắt cáo gài thêm mấy lá *bờ nạt*. Người Thái quan niệm: ma sợ lá *bờ nạt* nên không dám vào nhà, nếu có vào thì cũng không chui qua được lỗ mắt cáo của tấm phen ta leo. Cũng có gia đình treo chiếc chài ở cửa với mục đích tương tự. Dấu hiệu này còn có tác dụng báo cho người lạ biết trong nhà có người đẻ và cấm không được vào nhà. Việc người lạ vào nhà lúc này là điều tối kỵ vì họ cho rằng hồn của đứa trẻ còn rất yếu, hồn của người lạ sẽ làm cho nó sợ mà bỏ đi, và đứa trẻ sẽ mắc bệnh đẹn (toàn thân bị thâm tím). Nếu người lạ muốn vào nhà thì phải đứng ở ngoài cho khô mồ hôi, để một người trong nhà dùng bát nước lã nhúng vào váy (nếu là đàn bà), nhúng vào quần (nếu là đàn ông), sau đó đem bát nước này rửa (tượng trưng) cho cháu bé. Làm như vậy với ý nghĩa để hồn đứa trẻ sẽ quen hồn của người lạ nên không bỏ đi. Nếu là người đồng tộc nhưng nghèo khổ cũng không được đến nhà có người đẻ khi chưa hết cử, vì nếu đến thì đứa trẻ sẽ “lây số” nghèo khổ. Trẻ là con gái thì trong 3 ngày đầu, những người

đàn ông đồng tộc cũng không được đến. Khi trẻ hết cữ thì tất cả mọi người được vào nhà bình thường.

Theo phong tục tập quán của người Thái, cơm lam được dành cho sản phụ trong thời gian đầu của “tháng kiêng” (*bươn cấm*). Các vỏ ống cơm được buộc thành bó và đem treo ở các chạc cây ven rừng. Đây là “dấu hiệu” để báo cho *Then* biết đứa trẻ đã ra đời và đang sống khoẻ mạnh. Theo quan niệm của người Thái ở đây, nếu không thấy những vỏ ống nếp lam, *Then* “xóa sổ sống” và đứa trẻ sẽ chết(7).

#### 4.2. Ta leo trong lễ xên mừng, xên bản

Trong tiếng Thái, *xên* đồng nghĩa với “cúng bái tế lễ”. Nghi lễ *xên mừng*, *xên bản* cũng tương tự như lễ hạ điền của người Việt hay lễ *lông tông* của người Tày...

Người Thái *xên mừng*, *xên bản* để cầu mong cho mọi người mạnh khoẻ, bản mừng yên vui, mùa màng bội thu... Nơi tổ chức lễ *xên* là *đông cấm* (“rừng kiêng” ở đầu mừng, bản). Trong thời gian này người dân không được động thổ (giã gạo, đào đất...), động rừng (chặt cây, săn bắn...), động nước (đánh bắt cá...), động mừng (nói to, đánh nhau...). Mọi người đều nghỉ sản xuất để ăn chơi, múa hát... Đây cũng là dịp cấm người lạ vào mừng, bản nên ở mọi ngã đường đều cấm ta leo “cấm mừng”, “cấm bản”. Ta leo làm giống như ta leo kiêng. Nếu thấy ta leo này mà khách lạ muốn vào bản thì phải có người trong bản dẫn đường. Ai làm trái sẽ bị dân bản phạt vạ một mâm cơm kèm rượu thịt.

#### 4.3 Ta leo rượu (*ta leo lau*)

Theo R. Robert(8), ta leo này được cấm vào bình rượu trong lễ *kháu khoa pà* (cơm trộn cá - lễ cúng cơm mới) ở các gia đình tạo ở mừng Chéng, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Đây là dấu hiệu để *phi hườn* (ma nhà) biết rằng rượu cúng ma được đựng

trong một chiếc bình sạch sẽ, tinh khiết. Ta leo là một tấm phen nửa được đan hình mắt cáo, trong đó có một thanh nửa dài khoảng 80 cm làm trụ để cắm vào bình rượu.

#### 4.4. Ta leo chỉ rừng cấm (*ta leo chì cấm pà*)

Rừng cấm là những khu rừng phòng hộ nằm ở khu vực đầu nguồn. Gọi là rừng cấm nhưng không có các điều khoản chặt chẽ để ngăn chặn hoặc xử phạt những kẻ vi phạm. Thực ra ý nghĩa của rừng cấm chỉ bó hẹp trong phạm vi cấm đốt, phá để sử dụng vào việc trồng trọt. Người dân vẫn có thể vào rừng lấy tre nứa, gỗ... để dùng cho công việc gia đình, nhưng không được phép bán. Ta leo chỉ rừng cấm được làm như sau: lấy 6 thanh nứa dài khoảng 40 cm đan thành một tấm phen mắt cáo, kẹp vào một đoạn nứa cao khoảng 1,5 mét và cắm ở cửa rừng.

Rừng cấm còn là những khu rừng được bản dành riêng để tổ chức săn tập thể. Đây là nơi thường có thú đến kiếm ăn. Khi phát hiện có dấu vết con thú, dân bản sẽ tổ chức săn tập thể (săn đóng).

Ngoài ra, còn có loại rừng cấm khác liên quan đến tâm linh của con người. Nếu như người Kinh có bả tha ma thì người Thái có rừng ma (*pà heo*). Đây là khu rừng mang ý niệm thiêng liêng nên tuyệt đối không ai dám chặt phá.

#### 4.5. Ta leo cấm hái măng (*ta leo cấm hà nỏ*)

Mỗi vụ măng, các bản người Thái chỉ tổ chức cho cả bản đi hái 1 - 2 lần. Ngoài những dịp đó, ai cố tình đi hái thì sẽ phạm tội và bản có hình thức phạt thích hợp. Để đảm bảo cho rừng phát triển bình thường, người ta chỉ tổ chức hái măng vào giữa hoặc cuối vụ. Luật tục của người Thái ở mừng Ka Da, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa quy định: Hằng năm, cứ đến cuối tháng 5

(Âm lịch) mới được vào rừng hái măng, nhưng chỉ được hái lứa đầu và lứa thứ tư, không được hái lứa thứ hai và thứ ba. Luật tục cũng cấm không được hái măng luồng và tre. Ai làm sai sẽ bị phạt 1 nén bạc kèm rượu, thịt, gạo. Ta leo cấm hái măng được làm giống ta leo chỉ rừng cấm và được đặt ở cửa rừng. Riêng vùng muồng Đeng, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa có khác đôi chút. Người ta dùng 12 thanh nứa đan thành tám phen mắt cáo, kẹp vào một đoạn nứa và cắm xuống đất. Trên tám phen gài một thanh nứa dài khoảng 1 mét nằm ngang, với ngụ ý đó là cái roi, ai vi phạm sẽ bị đánh đòn(9).

#### 4.6. Ta leo cấm đánh cá ở một đoạn sông suối

“Vũng cấm” thường là những chỗ nước sâu, uốn khúc trên sông, suối, được cấm đánh cá trong thời gian từ 1 đến 2 hoặc 3 năm. Quyền sở hữu tối cao “vũng cấm” thuộc về Tạo muồng nên một số cá lớn, cá quý phải dành để biếu Tạo. Xưa kia việc đánh bắt trong dịp này có ý nghĩa như ngày hội của toàn muồng vì đến kỳ hạn, người trong bản, muồng mới được *phá pa văng hảm* (phá cá vũng cấm). Đối với người dân, niềm vui trong ngày hội “phá cá” chẳng khác gì được người yêu mời đến làm hộ ruộng. Người Thái có câu ngạn ngữ: *Ăn nưng chu van na, ăn nưng phía phá pa văng hảm?* (Một đường người tình mời làm ruộng, một đường phìa phá cá vũng cấm sẽ đi đường nào?).

Việc đặt ra “vũng cấm” trên sông, suối có ý nghĩa tạo ra chỗ cho các loài cá tự nhiên có thời gian tự do phát triển.

Trên các đoạn sông, suối còn có “vũng phai” (*văng phai*) là nơi đập đập dâng nước đổ vào muồng dẫn nước tưới cho cánh đồng. Người ta cấm không làm động nước, gây tác hại tới sức bền của đập. “Vũng phai” cũng đồng thời là “vũng cúng” (*văng xên*), nơi bản

chọn để thờ “thần mẹ nước” (*chầu me nặm*) mà biểu tượng của nó là con thuồng luồng (*tô ngưak*) hay tên thân là con rồng (*luông*). Cũng có bản chọn một khúc sông, suối khác với “vũng phai” để làm “vũng cúng”.

Ta leo ở “vũng cấm” giống ta leo chỉ rừng cấm và cấm hái măng. Ta leo được cấm ở bờ sông, suối, nơi quy định là “vũng cấm”.

### 5. TA LEO CHỈ DẪN

#### 5.1. Chỉ đường đi

Khi đi đường đến ngã ba, ngã tư..., người đi trước lấy một đoạn cây dài khoảng 1 mét cắm xuống đất, phía trên kẹp một que nứa (hoặc gỗ) dài khoảng 1 mét, làm thành mũi tên chỉ về hướng mình đã đi. Người đi sau sẽ biết hướng đi mà không bị lạc. Dấu chỉ đường này tiếng Thái gọi là *cầm coc chĩ táng hơ pay* (cầm coc chỉ đường cho đi). Ngoài ra, cũng có cách chỉ đường khác: dùng dao chặt các cành cây đặt ngang những đường mà mình không đi. Con đường nào không có cành cây chắn ngang là có người đi trước.

#### 5.2. Chỉ cạm bẫy trong rừng

Bẫy của người Thái có 4 loại: bẫy sập, bẫy thông lọng, bẫy phóng và các loại lưới. Bẫy sập gồm tất cả những bẫy có lẫy tự động tác động tới vật sập để kẹp hoặc đè chết muông thú, để muông thú sa vào chông, hoặc khóa chặt chúng trong lồng, cũi.

Bẫy thông lọng là những loại bẫy sử dụng dây thắt cổ, chân muông thú nhờ có cần bật bằng tre nối với lẫy bật. Có loại bẫy nhỏ để bắt chim, gà rừng...và có loại lớn để bắt hươu, nai...

Bẫy phóng là loại bẫy có lẫy tự động tác động tới cần bật hoặc cò để phóng ra các vật giết muông thú như lao, giáo, mác...Phần lớn các loại bẫy này dùng để diệt các loại thú lớn như gấu, hổ, hươu, nai...

Các loại lưới được gọi chung là *xái*, là những dụng cụ đan bằng gai, sợi...để giăng đón đầu thú. Để phát huy tính năng của công cụ này, người ta phải biết suy xét, phán đoán chính xác, bố trí đón đầu muông thú hoặc sử dụng vật môi thành thạo. Đối với nam giới, công việc này được tập rượt từ khi còn nhỏ tuổi. Thú vui lớn nhất của các em có lẽ là được theo cha vào rừng bẫy chim, săn bắn...Đó là một quá trình phát triển óc quan sát, rèn luyện cơ thể theo tập quán của con người vốn sinh ra ở miền núi, để khi lớn lên trở thành thiện xạ hay một người đặt bẫy giỏi.

Do tính chất nguy hiểm cũng như khả năng sát thương cao của các loại bẫy, sau khi đặt bẫy xong phải làm ta leo ở những con đường dẫn đến bẫy để báo cho mọi người biết. Tiếng Thái gọi đó là *ta leo mi héo* (ta leo báo bẫy). Có nơi người ta làm giống như ta leo cấm rừng, cũng có nơi làm mũi tên chỉ về phía bẫy (đặt cách bẫy 20 - 25 mét). Theo R. Robert, vùng Yên Khương (huyện Lang Chánh) lại làm 2 loại ta leo báo bẫy. Loại thứ nhất, để thông báo có bẫy, người ta dùng một đoạn nứa dài khoảng 1,5 mét cắm xuống đất, đầu trên chẻ tư và uốn xuống đất cách tâm gốc nứa khoảng 30 cm. Loại thứ hai: thông báo có bẫy lao thì phải làm 2 ta leo báo hiệu: lấy một đoạn nứa khoảng 1,5 mét cắm xuống đất, đầu trên chẻ đôi để kẹp thanh nứa (hoặc gỗ) làm mũi tên chỉ tới bẫy. Ta leo thứ hai cũng làm như vậy nhưng kẹp song song 2 mũi tên, mũi tên thứ nhất vót nhọn, mũi tên thứ hai có máu ở đầu chỉ về phía đặt bẫy(10).

#### ĐÔI LỜI NHẬN XÉT

Qua nghiên cứu về hệ thống ta leo của người Thái ở miền Tây Thanh Hóa, chúng tôi có vài nhận xét như sau:

1. Ta leo ra đời do nhu cầu trực tiếp và thiết yếu của cuộc sống, góp phần quan trọng

vào việc điều chỉnh và duy trì các mối quan hệ xã hội. Trong lịch sử tộc người, càng lùi sâu về quá khứ thì vai trò của nó trong đời sống tộc người càng lớn.

2. Hệ thống ta leo có quan hệ hữu cơ với luật tục, phản ánh hành vi ứng xử của con người với thiên nhiên và con người với con người trong xã hội Thái; đồng thời là một bộ phận cấu thành hệ hành vi ứng xử. Đó là một hiện tượng văn hóa tộc người mang sắc thái riêng của người Thái ở miền Tây Thanh Hóa nói riêng và ở Việt Nam nói chung.

3. Hệ thống ta leo của người Thái cũng như hệ thống các tín hiệu cùng loại của nhiều tộc người khác ở Việt Nam và trên thế giới luôn biến đổi cùng với sự phát triển của tộc người, vừa bảo tồn các giá trị truyền thống vừa thích ứng với xã hội hiện đại để phục vụ con người.

#### Chú thích

1. Số liệu năm 2000 của Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa
2. Truyền thuyết về ta leo, xin xem thêm: Vi Văn An. *Tín ngưỡng "Ta leo" ở miền Tây Nghệ An*. Tạp chí Dân tộc & Thời đại, số 21, tháng 8 - 2000, tr 11.
3. R. Robert. *Notes sur les Tay Dèng de Lang Chanh (Thanh Hóa - An Nam)*, Hà Nội, Imprimerie d'Extrême - Orient, 1941, phần Phụ lục.
4. Sdd, phần Phụ lục.
5. Sdd, phần Phụ lục.
6. Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên). *Tư liệu về lịch sử và xã hội dân tộc Thái*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr. 298.
7. Cẩm Trọng - Phan Hữu Dật. *Văn hóa Thái Việt Nam*. Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1995, tr. 175.
8. R. Robert. *Notes sur les Tay Dèng de Lang Chanh (Thanh Hóa - An Nam)*, Hà Nội, Imprimerie d'Extrême - Orient, 1941, phần Phụ lục.
9. Sdd, phần Phụ lục.
10. Sdd, phần Phụ lục.